

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ ĐÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ ĐÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY DINH TRADING AND SERVICE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MY DINH TRASEIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108022312

3. Ngày thành lập: 16/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, ngõ 190 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động + Các loại cửa tự động + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Xây dựng công trình công ích	4220

14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng (Khoản 24 Điều 3 Luật Xây Dựng 2014) - Lập dự án đầu tư xây dựng (Khoản 26 Điều 3 Luật Xây Dựng 2014)	6619
21.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội , ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện, cơ điện công trình; - Thiết kế cấp thoát nước; - Thiết kế thông gió , cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy chữa cháy (Điều 48 Nghị định của Chính phủ số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015) - giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; (Điều 49 Nghị định của Chính phủ số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015) - Dịch vụ tư vấn đầu tư gồm: Khảo sát, lập thiết kế, dự toán, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra, thẩm định (Khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu 2013)	7110
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
25.	Đại lý du lịch	7911
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210(Chính)
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
32.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

33.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
34.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
35.	Đúc sắt, thép	2431
36.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
39.	Khai thác và thu gom than non	0520
40.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
41.	Khai thác quặng sắt	0710
42.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
43.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
46.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
47.	Khai thác muối	0893
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 2.400.000.000 VNĐ

Hai tỷ bốn trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ THANH HẢO	P301, K8 - Khu tập thể Bách Khoa, Phố Nguyễn Hiền, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	7.200	720.000.000	30,000	013286404	
			Cổ phần phổ thông	7.200	720.000.000	30,000		

2	TẠ THỊ ĐAN THANH	Số 23, đường Trần Nguyên Hãn, khối Vĩnh Yên, Phường Đông Vinh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.200	720.000.000	30,000	186821551	
			Tổng số	7.200	720.000.000	30,000		
3	HOÀNG THÁI PHƯƠNG	Phòng 5A2, tòa CT4 Đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	2.400	240.000.000	10,000	B9311729	
			Cổ phần phổ thông	2.400	240.000.000	10,000		
4	NGUYỄN NGỌC HÀ	Tổ 4, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.200	720.000.000	30,000	012740637	
			Tổng số	7.200	720.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THÁI PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 07/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B9311729

Ngày cấp: 07/07/2014

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 5A2, tòa CT4 Đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 5A2, tòa CT4 Đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội